

TÒA ÁN N DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày 26/6/2024

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Hội thẩm N dân:

1/ Ông Nguyễn X Lập

2/ Ông Nguyễn Hữu Cương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án N dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/06/2024, tại trụ sở Tòa án N dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 15/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 517/2024/QĐXXST-HS ngày 07/06/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Danh N (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 27/9/1980 tại thành phố L, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, khu 7, phường Đ, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Kh (Đã chết) và bà Đặng Thị S; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 35 ngày 11/5/2023 của Tòa án N dân thành phố L, tỉnh Quảng Ninh bị cáo Trần Danh N chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Huy H (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 28/11/1998 tại thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Tổ 27, khu phố H 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy Đ và bà Đinh Thị Thanh N.

Tiền án: Tại bản án số: 168/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 bị Tòa án N dân thành phố P, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Tống Ngọc Q (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 20/10/1981, tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); Mẹ (kế) bà Vũ Thị Đ; Có vợ: Trần Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn C – Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Ngọc P – Sinh năm: 1974
Địa chỉ: Thôn X 2, xã V, huyện T, tỉnh D. Vắng mặt
3. Anh Trần Hoàng X – Sinh năm: 1985
Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 10, phường Đ, thành phố Q, tỉnh G. Vắng mặt
4. Anh Hoàng Ngọc T – Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, phường T, thành phố U, tỉnh D. Vắng mặt
5. Anh Đào Phúc E – Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Tổ 14, ấp 2, xã Tân Nghĩa, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Thanh T
Địa chỉ: Số 30, khu phố S, thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;
2. Anh Trần Trung T
Địa chỉ: Khu đoàn xá I, phường P, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt
3. Chị Nguyễn Thị Ánh N
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Chị Đỗ Trần Phương V
Địa chỉ: Số 6 đường K, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Tiến Đ
Địa chỉ: Thôn Đông Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt
3. Chị Phạm Lê Minh H
Địa chỉ: Số 3/199B khu phố Nội Ô B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 03/2023 Đỗ Hoàng A cùng vợ là Phạm Lê Minh H xuất nhập cảnh sang Trung Quốc thuê phòng 203, tầng 2, toà 01, số 9 đường D, huyện K, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc để làm ăn. Do có quen biết nên Trần Danh N, Lê Huy H, Trần Trung T, Đỗ Thanh T, Tống Ngọc Q, Nguyễn Thị Ánh N gọi điện hỏi Đỗ Hoàng A có việc gì làm không. Đỗ Hoàng A nói bên Trung Quốc làm hướng dẫn viên du lịch và soạn thảo văn bản trên máy tính thì lương cao, nếu mọi người đồng ý thì làm giấy thông hành xuất cảnh sang Trung Quốc, Đỗ Hoàng A sẽ ra đón cả 06 người. Từ cuối tháng 03 đến ngày 07/9/2023, lần lượt N, H, T, T, Q và N làm giấy thông hành xuất nhập cảnh đi sang Trung Quốc làm cho Đỗ Hoàng A. Đỗ Hoàng A nói với từng người, công việc chính là làm việc trên máy tính thông qua không gian mạng “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của những người Việt Nam. Sau đó Đỗ Hoàng A đứng ra bố trí nơi, ăn ở, cung cấp điện thoại, thẻ sim và máy tính cho mọi người để tham gia lừa đảo tiền của các khách hàng người Việt Nam, Hoàng Anh thỏa thuận, số tiền lừa được của từng khách hàng sẽ chia cho người nào trực tiếp lừa được khách hàng tham gia chuyển tiền đầu tư vào sàn ngoại hối và chứng khoán thì được hưởng 20%, Đỗ Hoàng A được hưởng 80% tổng số tiền trên, mọi người đều đồng ý. Phương thức thủ đoạn sẽ sử dụng các tài khoản do Đỗ Hoàng A tạo lập sẵn trên ứng dụng hẹn hò mạng xã hội Zalo, Facebook và Telegram, giả mạo hình ảnh người đại diện là phụ nữ Việt Nam trẻ đẹp, có học thức và thành đạt. Đỗ Hoàng A giao điện thoại, máy tính đã được cài sẵn các tài khoản mạng xã hội đóng giả vai nữ để kết bạn tìm kiếm khách hàng theo số điện thoại và danh sách do Đỗ Hoàng A gửi hoặc mọi người tự tìm kiếm trong ứng dụng hẹn hò.

Trần Danh N đóng giả vai nữ có tài khoản tên “*Đỗ T*”, Lê Huy H đóng giả vai nữ có tài khoản tên “*Trần Ngọc Mai A*”, Tống Ngọc Q đóng giả vai nữ có tài khoản tên “*Ánh N*”, Nguyễn Thị Ánh N đóng giả vai nữ có tài khoản tên “*Trang L*”, Trần Trung T đóng giả vai nữ có tài khoản tên “*Kiều T*”, Đỗ Thanh T đóng giả vai nữ có tài khoản tên “*Lan H*” đều là những người độc thân, công việc làm đẹp Spa và đầu tư chứng khoán, ngoại hối. Đồng thời Đỗ Hoàng A hướng dẫn hình thức là rủ rê, lôi kéo khách hàng rồi nói chuyện tình cảm yêu đương (*theo kịch bản do Đỗ Hoàng A soạn trước*), khi các khách hàng tin tưởng thì mời chào họ tham gia đầu tư vào sàn chứng khoán, ngoại hối qua ứng dụng “*Meta Trader5*”. Sau khi khách hàng đồng ý tham gia đầu tư chuyển tiền thì mọi người sẽ chuyển thông tin của khách hàng trên cho Đỗ Hoàng A để tạo lập tài khoản trong ứng dụng Telegram (*Customer Care MT5*) và tiếp tục nhắn tin, hướng dẫn khách hàng tạo tài khoản đầu tư (*ban đầu Đỗ Hoàng A sẽ tạo lập tài khoản được cộng thưởng 50USD cho khách hàng, sau đó hướng dẫn khách thử đầu tư và rút được USD về tài khoản rồi quy đổi ra tỉ giá tiền Việt Nam đồng rồi chuyển vào tài khoản của khách hàng để khách hàng tin tưởng việc đầu tư là có thật và phát sinh lợi nhuận cao*). Sau khi khách hàng tin tưởng đầu tư số tiền lớn thì Đỗ Hoàng A

hướng dẫn khách hàng chuyển tiền vào các tài khoản do Đỗ Hoàng A chỉ định số 1022071746 mang tên Đỗ Trần Phương Vmở tại ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 870201234 mang tên Nguyễn Tiến Đạt mở tại ngân hàng Quốc tế (VIB), sau khi khách hàng chuyển tiền vào các tài khoản trên, một thời gian sau khách hàng xin rút khoản tiền lãi hoặc rút tiền đầu tư thì Đỗ Hoàng A đưa ra nhiều lý do như nộp thuế.... đến khi khách hàng hết khả năng chuyển tiền đầu tư thì Đỗ Hoàng A chặn tài khoản, cắt đứt liên lạc rồi chiếm đoạt số tiền trên của các khách hàng.

Đỗ Hoàng A tạo lập nhiều nhóm trên ứng dụng Telegram, mục đích để quản lý việc hoạt động riêng của từng nhóm gồm: (03 nhóm): Nhóm “*Điểm danh + báo cáo công việc*”, nhóm “*Nổ đơn*” và nhóm “*điểm mặt khách hàng*” cụ thể: Nhóm “*Điểm danh + báo cáo công việc*” Đỗ Hoàng A yêu cầu các đối tượng đều tham gia, hàng ngày tiếp cận nói chuyện được bao nhiêu khách hàng và đưa vào nhóm Telegram, Zalo được bao nhiêu người, tạo lập được bao nhiêu tài khoản cho khách hàng và thông tin nhân thân lai lịch của khách hàng đã tiếp cận rồi thông tin lên nhóm để Đỗ Hoàng A kiểm soát. Nhóm “*điểm mặt khách hàng*” sau khi tiếp cận, nhắn tin được với khách hàng sẽ dùng ảnh đại diện để nhắn tin lên nhóm hỏi các thành viên trong nhóm đã “*va vào khách*” này chưa để tránh sự kết bạn, nhắn tin trùng lặp nhằm không bị lộ phương thức hoạt động của nhóm. Nhóm “*Nổ đơn*” gồm tất cả các thành viên trong nhóm tham gia, khi tìm kiếm được các khách hàng tin tưởng nhất trí đầu tư vào sản chứng khoán thì chuyển thông tin của khách hàng trên cho Đỗ Hoàng A trực tiếp liên hệ yêu cầu khách hàng chuyển tiền đầu tư. Sau khi khách hàng chuyển tiền vào tài khoản chỉ định thì Đỗ Hoàng A thông tin lên nhóm về khách hàng đã chuyển tiền đầu tư, số tiền chuyển là bao nhiêu, sau đó các thành viên trong nhóm nhắn tin chúc mừng. Quá trình điều tra xác định trong nhóm “*Nổ đơn*” gồm: Trần Danh N có tên tài khoản “*con người*”, tên gọi chúc mừng Nổ đơn là Siêu N, N trưởng trại, N ba lan. Lê Huy H có tên tài khoản “*út nhả*” tên gọi chúc mừng nổ đơn là Hậu sang chấn, Hậu đít cong. Tống Ngọc Q có tên tài khoản “*Ánh N*” tên gọi chúc mừng nổ đơn là Q một mắt, Q một dây anpha. Đỗ Thanh T có tên tài khoản là “*Lan H*”. Trần Trung T có tên tài khoản là “*Kiều t*”. Nguyễn Thị Ánh N có tên tài khoản là “*C*” và Đỗ Hoàng A có tên tài khoản là “*Customer Care MT5*” tên gọi chúc mừng nổ đơn là Hoàng cơ trưởng. Bằng thủ đoạn trên và căn cứ dữ liệu phản ánh từ ngày 03/07/2023 đến 20/9/2023 nhóm “*Nổ đơn*” gồm: Trần Danh N, Lê Huy H và Tống Ngọc Q giúp Đỗ Hoàng A thực hiện “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của 05 bị hại, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo **Trần Danh N**: Ngày 03/07/2023 và ngày 15/8/2023, bị cáo vào ứng dụng hẹn hò mạng xã hội Zalo với tài khoản “*Đỗ T*” làm quen tán tỉnh yêu đương với Nguyễn Ngọc P (sinh năm 1974, trú tại thôn Phạm X 2, xã V, huyện Kim T, tỉnh Hải Dương). Sau khi tin tưởng, bị cáo đã mời chào Nguyễn Ngọc P tham gia đầu tư tiền vào sản chứng khoán qua ứng dụng “*Customr Care MT5*” sẽ thu được lợi nhuận cao, do tin tưởng nên Nguyễn Ngọc P đã đồng ý đầu tư. Lúc này N chuyển các nội dung tin nhắn trên zalo với anh P cho Đỗ Hoàng A. Sau đó

Đỗ Hoàng A sử dụng zalo “*Đỗ T*” tiếp tục hướng dẫn anh P chuyển tiền vào 2 số tài khoản số 87021234 mang tên Đỗ Tiến Đ và tài khoản số 1022071746 mang tên Đỗ Trần Phương Vy. Anh P đã chuyển số tiền 17.000.000đ từ tài khoản số 0011004101205 của mình mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nội vào 02 tài khoản trên. Số tiền này Đỗ Hoàng A đã chiếm đoạt và thông báo lên nhóm “*Nổ đơn*” cho cả nhóm biết chúc mừng.

- Ngày 18/08/2023 đến ngày 20/9/2023, Trần Danh N tiếp tục vào ứng dụng hẹn hò mạng xã hội Zalo với tài khoản “*Đỗ T*” làm quen tán tỉnh yêu đương với Trần Hoàng X(sinh năm 1985, trú tại: Tổ 7, khu phố 10, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang). Sau khi tin tưởng, bị cáo mời anh X tham gia đầu tư tiền vào sàn chứng khoán qua ứng dụng“*Customr Care MT5*” sẽ được lợi nhuận cao, do tin tưởng nên anh X đồng ý đầu tư. Lúc này N chuyển các nội dung tin nhắn trên zalo với anh X cho Đỗ Hoàng Anh. Sau đó Đỗ Hoàng A sử dụng zalo “*Đỗ T*” tiếp tục hướng dẫn anh X chuyển tiền vào tài khoản số 1022071746 mang tên Đỗ Trần Phương Vy. Anh X sử dụng 02 tài khoản số 09819856868 mở tại Ngân hàng (MB Bank) và tài khoản số 7717205065606 mở tại Ngân hàng (VietcomBank) chi nhánh tại Bình Dương chuyển nhiều lần với tổng số tiền là 157.005.300đ vào số tài khoản do bị cáo Đỗ Hoàng A chỉ định nói trên. Số tiền này Đỗ Hoàng A đã chiếm đoạt và thông báo lên nhóm “*Nổ đơn*” cho cả nhóm biết chúc mừng.

Đối với bị cáo **Lê Huy H**: Ngày 20/7/2023 và 02/8/2023 bị cáo vào ứng dụng hẹn hò mạng xã hội Zalo với tài khoản “*Trần Ngọc Mai A*” làm quen rồi tán tỉnh yêu đương với Đào Phúc E (sinh năm 1989, trú tại tổ 14, ấp 2, xã Tân N, huyện L, tỉnh Đồng Tháp). Sau khi tin tưởng thì bị cáo mời chào Đào Phúc E tham gia đầu tư tiền vào sàn chứng khoán qua ứng dụng“*Customr Care MT5*” sẽ được lợi nhuận cao, Đào Phúc E đồng ý đầu tư. Lúc này H chuyển các nội dung tin nhắn trên zalo với Đào Phúc E cho Đỗ Hoàng Anh. Sau đó Anh sử dụng zalo “*Trần Ngọc Mai A*” tiếp tục hướng dẫn Đào Phúc E chuyển tiền vào tài khoản số 1022071746 mang tên Đỗ Trần Phương Vy. Anh Đào Phúc E sử dụng tài khoản số 1028244647 mở tại Ngân hàng (Vietcom bank) chuyển số tiền 7.000.000đ vào tài khoản trên. Số tiền này Đỗ Hoàng A đã chiếm đoạt và thông báo lên nhóm “*Nổ đơn*” cho cả nhóm biết chúc mừng.

- Ngày 29/8/2023 đến ngày 20/9/2023, bị cáo tiếp tục vào ứng dụng hẹn hò mạng xã hội Zalo với tài khoản “*Trần Ngọc Mai A*” làm quen và tán tỉnh yêu đương với Hoàng Ngọc T (sinh năm 1990, trú tại tổ 7, khu phố 4, phường Vĩnh T, thành phố U, tỉnh Bình Dương). Sau khi tin tưởng thì bị cáo mời chào Hoàng Ngọc T tham gia đầu tư tiền vào sàn chứng khoán qua ứng dụng“*Customr Care MT5*” sẽ được lợi nhuận cao. Do tin tưởng nên Hoàng Ngọc T đã đồng ý đầu tư. Lúc này H chuyển các nội dung tin nhắn trên zalo với anh T cho Đỗ Hoàng Anh. Sau đó Anh sử dụng zalo “*Trần Ngọc Mai A*” tiếp tục hướng dẫn anh T chuyển tiền vào tài khoản số 1022071746 mang tên Đỗ Trần Phương V. Anh T sử dụng tài khoản số 0411000897034 mở tại Ngân hàng (Vietcom bank) chi nhánh tại Bình Dương chuyển nhiều lần với tổng số tiền là 125.000.000đ vào tài khoản trên. Số tiền này

Đỗ Hoàng A đã chiếm đoạt và thông báo lên nhóm “*Nổ đơn*” cho cả nhóm biết chúc mừng.

Đối với bị cáo **Tổng Ngọc Q:** Ngày 12/9/2023 bị cáo vào ứng dụng hẹn hò mạng xã hội Zalo với tài khoản “*Ánh N*” làm quen và tán tỉnh yêu đương với Hoàng Văn C (sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi tin tưởng thì bị cáo đã mời chào Hoàng Văn C tham gia đầu tư tiền vào sàn chứng khoán qua ứng dụng “*Customr Care MT5*” sẽ được lợi nhuận cao, do tin tưởng nên Hoàng Văn C đồng ý đầu tư. Lúc này Q chuyển các nội dung tin nhắn trên zalo với anh C cho Đỗ Hoàng A, sau đó A sử dụng zalo “*Ánh N*” tiếp tục hướng dẫn anh Cảnh chuyển tiền vào tài khoản số 1022071746 mang tên Đỗ Trần Phương V. Anh C sử dụng tài khoản số 101872152048 mở tại Ngân hàng (ViettinBank) chi nhánh Ngân hàng Lạng Sơn chuyển số tiền 30.000.000đ vào tài khoản trên. Số tiền này Đỗ Hoàng A đã chiếm đoạt và thông báo lên nhóm “*Nổ đơn*” cho cả nhóm biết chúc mừng..

Tổng số tiền Đỗ Hoàng A cùng Trần Danh N, Lê Huy H và Tổng Ngọc Q đã lừa đảo của các bị hại là 336.005.300đ, sau đó Đỗ Hoàng A chuyển lại cho các bị hại tổng số tiền là 12.032.900đ. Trong đó bị hại X là 1.628.300đ, bị hại T là 1.388.900đ và bị hại C là 9.015.800đ, số tiền còn lại là 323.972.400đ Đỗ Hoàng A đã thanh toán tiền công cho Lê Huy H là 9.000.000đ và Trần Danh N là 20.000.000đ, số tiền còn là 294.972.400đ Đỗ Hoàng A quản lý và sử dụng. Đến ngày 21/9/2023 các đối tượng bị Công an huyện K, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc phát hiện bắt giữ cùng tang vật, quá trình bắt giữ Đỗ Hoàng A đã bỏ trốn.

+Tại bản kết luận giám định số 05 ngày 23/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Giám định kỹ thuật điện tử đối với điện thoại và máy tích xách tay thu giữ của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKST-P2 ngày 15/04/2024 của VKSND tỉnh Lào Cai truy tố Tổng Ngọc Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Danh N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Huy H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản c,d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Tổng Ngọc Q, Trần Danh N và Lê Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tổng Ngọc Q, Trần Danh N và Lê Huy H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Danh N từ 5 năm đến 6 năm tù.

Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Huy H từ 4 đến 5 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38 và điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tống Ngọc Q từ 12 đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Phân dân sự: Căn cứ điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 323.972.400 đồng. Trong đó bị hại Đào Phúc E 7.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 17.000.000 đồng; Hoàng Văn C 20.980.000 đồng; Hoàng Ngọc T 123.611.200 đồng và Trần Hoàng X 155.377.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và việc áp dụng pháp luật:

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Danh N, Lê Huy H, Tống Ngọc Q xảy ra tại huyện K, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng Hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân cấp tỉnh.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh

Tại phiên tòa, bị cáo Tống Ngọc Q, Trần Danh N và Lê Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Từ tháng 5/2023 đến tháng 9/2023, Trần Danh N, Lê Huy H, Tống Ngọc Q cùng với Đỗ Hoàng A đã sử dụng ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook và Telegram giả mạo hình ảnh đại diện là vai nữ để kết bạn, tìm kiếm khách

hàng. Khi được khách hàng tin tưởng và đồng ý đầu tư vào sản chứng khoán, ngoại hối qua ứng dụng “Meta Trader 5” các bị cáo N, Hậu, Q sẽ chuyển thông tin của khách hàng cho Đỗ Hoàng A để tạo lập tài khoản qua ứng dụng Telegram (Customer Care MT5) và tiếp tục nhắn tin, hướng dẫn khách hàng tạo tài khoản đầu tư, chuyển tiền vào các tài khoản do Đỗ Hoàng A chỉ định số 1022071746 mang tên Đỗ Trần Phương V mở tại ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 870201234 mang tên Nguyễn Tiến Đạt mở tại ngân hàng Quốc tế (VIB). Sau khi khách hàng chuyển tiền vào các số tài khoản trên, khi khách hàng xin rút khoản tiền lãi hoặc rút tiền đầu tư thì Đỗ Hoàng A đưa ra nhiều lý do rồi chặn tài khoản, cắt đứt liên lạc nhằm chiếm đoạt số tiền trên của khách hàng. Bằng thủ đoạn trên Trần Danh N, Lê Huy H, Tống Ngọc Quỳnh cùng với Đỗ Hoàng A đã lừa đảo của các bị hại Nguyễn Ngọc P, Trần Hoàng X, Đào Phúc Em, Hoàng Ngọc T và Hoàng Văn C tổng số tiền là: 336.005.300 đồng, sau đó Đỗ Hoàng A chuyển lại cho các bị hại tổng số tiền là 12.033.000đ. Số tiền còn lại: 323.972.300đ các bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại. Cụ thể: Số tiền bị cáo Trần Danh N cùng Đỗ Hoàng A tham gia chiếm đoạt của hai bị hại P và Hoàng X là: 172.377.000; Số tiền bị cáo Hậu cùng Đỗ Hoàng A tham gia chiếm đoạt của bị hại Phúc Em, Ngọc Thanh là: 130.611.200 đồng; Số tiền bị cáo Q cùng Đỗ Hoàng A tham gia chiếm đoạt của bị hại Cảnh là: 20.984.200 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Q đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Hành vi bị cáo Trần Danh N đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Huy H, tại Bản án số: 168/2021/HS-ST của TAND thành phố P, tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình là “*Tái phạm*” và xét xử bị cáo 01 năm 9 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” ngày 30/04/2023 đã thi hành xong hình phạt. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định, do vậy lần phạm tội này của bị cáo Hậu thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi bị cáo Lê Huy H đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự theo như Bản cáo trạng số 14/CT-VKST-P2 ngày 15/04/2024 của VKSND tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt

[4.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng tội phạm ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, có tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Các bị cáo Trần Danh N, Lê Huy H, Tống Ngọc Q đều được Đỗ Hoàng Athuê, trả tiền công, các bị cáo đã tham gia tích cực và thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của các bị hại. Do đó, phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án.

Đối với bị can Đỗ Hoàng A là chủ mưu cầm đầu trong vụ án. Quá trình điều tra bị can Anh đã bỏ trốn, do vậy ngày 14/03/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra hình sự đối với bị can Đỗ Hoàng A để xử lý sau là phù hợp.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với các bị cáo Trần Danh N và Lê Huy H quá trình thực hiện hành vi thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Danh N, Lê Huy H và Tống Ngọc Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Tống Ngọc Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.4]. Về N thân: Đối với bị cáo Trần Danh N đã có bốn lần vi phạm pháp luật và đã bị xử lý hình sự. Dù đã được xóa án tích nhưng vẫn thể hiện bị cáo là người có N thân xấu. Tại Quyết định số 35 ngày 11/5/2023 của TAND TP L, tỉnh Quảng Ninh, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện bị cáo Trần Danh N chưa thi hành Quyết định trên.

Đối với bị cáo Lê Huy H là người có N thân xấu, đã có hai lần vi phạm pháp luật và đã bị xử lý hình sự, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nghiêm trọng được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và N thân của các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4.5]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Trong quá trình điều tra, Các bị hại Đào Phúc Em, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Văn Cảnh, Hoàng Ngọc T và Trần Hoàng X, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường

tổng số tiền là 323.972.400đ. Trong đó bị hại Em là 7.000.000đ, bị hại P là 17.000.000đ, bị hại Cảnh là 20.984.200đ, bị hại Thanh là 123.611.200đ và bị hại X là 155.377.000đ.

Xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ, cần được chấp nhận. Trong vụ án này, bị can Đỗ Hoàng A đã bỏ trốn Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Đỗ Hoàng Anh. Như vậy, trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thiệt hại cho các bị hại Đào Phúc Em, Nguyễn Ngọc P, Hoàng Văn Cảnh, Hoàng Ngọc T và Trần Hoàng X thuộc về các bị cáo Trần Danh N, Lê Huy H, Tống Ngọc Quỳnh cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo Trần Danh N phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc P số tiền là: 17.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Hoàng X số tiền là: 155.377.000đ;

- Buộc bị cáo Lê Huy H phải bồi thường cho anh Đào Phúc E số tiền là: 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Ngọc T số tiền là 123.611.100đ;

- Buộc bị cáo Tống Ngọc Q phải bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền là: 20.984.200đ.

Trách nhiệm hoàn trả của Đỗ Hoàng A cho các bị cáo Trần Danh N, Lê Huy H, Tống Ngọc Q, được giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự (nếu các bị cáo có yêu cầu) và được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- * *Đối với 06 giấy thông hành xuất nhập cảnh, của:* Trần Danh N có giá trị đến ngày 15/12/2023; Lê Huy H có giá trị đến ngày 05/12/2023; Trần Trung T có giá trị đến ngày 05/12/2023; Đỗ Thanh T có giá trị đến ngày 05/12/2023; Tống Ngọc Q có giá trị đến ngày 05/12/2023; Nguyễn Thị Ánh N có giá trị đến ngày 05/12/2023.

Đây là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- * *Đối với 06 chiếc thẻ căn cước công dân, của:* Trần Danh N; Lê Huy H; Trần Trung T; Đỗ Thanh T; Tống Ngọc Q (cấp ngày 06/9/2021) và Tống Ngọc Q (cấp ngày 10/9/2015).

Xét thấy, đây đều là giấy tờ cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo Trần Danh N, Lê Huy H, Tống Ngọc Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Thanh T và anh Trần Trung T.

- Đối với chiếc điện thoại Vivo màu lam đậm và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen tạm giữ của Nguyễn Thị Ánh N ; 01 Điện thoại Vivo màu xanh đen và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, tạm giữ của Tống Ngọc Quỳnh; 01 Điện thoại OPPO màu lam và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen tạm giữ của Trần Trung T; 01 Điện thoại OPPO màu lam và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen tạm giữ của Đỗ Thanh T; 01 Điện thoại Vivo màu đỏ và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen tạm giữ

của Trần Danh N; 01 Điện thoại OPPO màu đen và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen tạm giữ của Lê Huy H.

Đây đều là các phương tiện, công cụ của bị can Đỗ Hoàng Acung cấp cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng hồng tạm giữ của Nguyễn Thị Ánh N . Xét thấy, đây là tài sản cá N của Nguyễn Thị Ánh N , không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Ánh N .

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc tạm giữ của Trần Trung T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Trần Trung T.

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu lam tạm giữ của Đỗ Thanh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Trần Trung T.

- Đối với 01 điện thoại OPPO màu lam tạm giữ của Tống Ngọc Q, 01 điện thoại Vsmart màu đen tạm giữ của Trần Danh N và 01 điện thoại Iphone màu vàng hồng, 01 điện thoại Iphone màu đen tạm giữ của Lê Huy H. Đây đều là tài sản cá N của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[5] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Danh N, Lê Huy H và Tống Ngọc Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” .

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38 và điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tống Ngọc Q01(một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 , Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Danh N5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Huy H4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Danh N phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc P số tiền là: 17.000.000 (*Mười bảy triệu*) đồng, bồi thường cho anh Trần Hoàng X số

tiền là: 155.377.000 (Một trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng;

- Buộc bị cáo Lê Huy H phải bồi thường cho anh Đào Phúc E số tiền là: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, bồi thường cho anh Hoàng Ngọc T số tiền là 123.611.100 (Một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm mười một nghìn, một trăm) đồng;

- Buộc bị cáo Tống Ngọc Q phải bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền là: 20.984.200 (Hai mươi triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh số 2034892 của Trần Danh N có giá trị đến ngày 15/12/2023.

- 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh số 2010481 của Lê Huy H có giá trị đến ngày 05/12/2023.

- 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh số 2010480 của Trần Trung T có giá trị đến ngày 05/12/2023.

- 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh số 2041504 của Đỗ Thanh T có giá trị đến ngày 05/12/2023.

- 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh số 2010483 của Tống Ngọc Q có giá trị đến ngày 05/12/2023.

- 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh số 2010484 của Nguyễn Thị Ánh N có giá trị đến ngày 05/12/2023.

*** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 Điện thoại Vivo màu lam đậm, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Nguyễn Thị Ánh N ;

- 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, khung viền màu trắng bạc, máy tính cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Nguyễn Thị Ánh N ;

- 01 Điện thoại Vivo màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Tống Ngọc Q;

- 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, máy tính cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Tống Ngọc Q;

- 01 Điện thoại OPPO màu lam, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Trần Trung T;

- 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, khung viền màu trắng bạc, máy tính cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Trần Trung T;

- 01 Điện thoại OPPO màu lam, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Đỗ Thanh T;

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen, khung viền màu trắng bạc, máy tính cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Đỗ Thanh T;

- 01 Điện thoại Vivo màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Trần Danh N;

- 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen, máy tính cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Trần Danh N;

- 01 Điện thoại OPPO màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lê Huy H;

- 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, máy tính cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lê Huy H.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 điện thoại OPPO màu lam, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Tống Ngọc Q;

- 01 điện thoại Vsmart màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Trần Danh N;

- 01 điện thoại Iphone màu vàng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lê Huy H;

- 01 điện thoại Iphone màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Lê Huy H;

*** Trả lại cho:**

- Trần Danh N: 01 thẻ Căn cước công dân số 022080011708 mang tên Trần Danh N;

- Lê Huy H: 01 thẻ Căn cước công dân số 022098003232 mang tên Lê Huy H.

- Tống Ngọc Q: 01 thẻ Căn cước công dân số 034081002671 mang tên Tống Ngọc Q(cấp ngày 06/9/2021) và 01 thẻ Căn cước công dân số 034081002671 mang tên Tống Ngọc Q(cấp ngày 10/9/2015).

- Trần Trung T: 01 thẻ Căn cước công dân số 022098006358 mang tên Trần Trung T; 01 điện thoại Nokia màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Trần Trung T; 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Trần Trung T;

- Đỗ Thanh T: 01 thẻ Căn cước công dân số 022094006706 mang tên Đỗ Thanh T; 01 điện thoại Samsung màu lam, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Đỗ Thanh T;

- Nguyễn Thị Ánh N : 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong tạm giữ của Nguyễn Thị Ánh N ;

(Các vật chứng thể hiện chi tiết cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng Số:23, ngày 17/4/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Buộc các bị cáo Tổng Ngọc Q, phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.049.000 (Một triệu không trăm bốn mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Lê Huy H, phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.531.000 (Sáu triệu, năm trăm ba mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trần Danh N, phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.619.000 (Tám triệu, sáu trăm mười chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh

“